

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HS-ST  
Ngày: 12/10/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đinh Văn Phong**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Phan Thị Mướt**

2. Bà **Võ Thị Diệp**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Trương Trường Chinh** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Ngọc Tân** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 09 năm 2018 đối với bị cáo:

**Phạm Thị Kim V** - sinh năm: 1989 tại Đồng Tháp; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Phú Lợi A, xã Phú Thuận B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; Hiện đang cư trú: ấp Mỹ Đông Bốn, xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Phạm Văn D, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Kim B, sinh năm 1973; Chồng tên: Nguyễn Hữu P, sinh năm 1993; Chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 01/6/2018; Tạm giam: Ngày 10/6/2018; Cho bảo lãnh ngày 15/6/2018 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**\* Người bị hại:** **Hà Thanh L** - sinh năm 1970 (có mặt);

Địa chỉ: Số 008, đường NVP, khóm MT, thị trấn MT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. **Phan Thị D** - sinh năm 1987 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm MT, TT. MT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

2. **Nguyễn Thị Đ** - sinh năm 1964 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp MĐB, xã MT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

**3. Nguyễn Thị Kim T** - sinh năm 1977 (vắng mặt);  
Địa chỉ: Ấp MĐB, xã MT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

**4. Nguyễn Hữu P** - sinh năm 1993 (có mặt);  
Địa chỉ: Ấp MĐB, xã MT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo Phạm Thị Kim V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/5/2018, Phạm Thị Kim V sử dụng xe mô tô biển số 66P1-547.42 của anh Nguyễn Hữu Phúc là chồng của V mua lại của người khác nhưng chưa sang tên chạy đến tiệm làm tóc Tuyết Hạnh tại số nhà 09, đường NVP, thuộc khóm MT, thị trấn MT, huyện CL để gội đầu. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, V đi bộ sang tiệm tạp hóa VC đối diện với tiệm tóc TH để mua hàng. V gặp chị Hà Thanh L là chủ tiệm hỏi mua 01 cây đường cát. Do có khách đến chị L lo bán hàng cho khách nên V đi vào trong nhà lựa mua chai dầu gội đầu để trên kệ. Lúc này, chị L đi vào nhà mở hộc tủ đựng tiền gần nơi V đứng, lấy tiền đi ra thối cho khách nhưng quên đóng cửa tủ lại, V thấy trong hộc tủ có hai cái bóp da đựng tiền (01 cái màu tím, 01 cái màu nâu), lợi dụng lúc chị L đi ra trước cửa đứng bán hàng cho khách không để ý, bên trong V lén lút thò tay vào hộc tủ lấy 02 cái bóp đựng tiền của chị Loan cất giấu vào túi áo khoác nhanh chóng đi sang tiệm tóc TH lấy xe chạy đến khu vực vắng trên đường 30/4 thuộc khóm MT, thị trấn MT, huyện CL lấy toàn bộ số tiền trong 02 cái bóp ra gộp lại đếm được 22.000.000 đồng. Sau khi lấy được tiền, V chạy xe lên cầu Rạch Miễu 2 ném bỏ hai cái bóp xuống sông mất. Số tiền trộm được, V đem trả nợ cho chị Phan Thị D ở số 365, thuộc khóm MT, thị trấn MT, huyện CL số tiền 1.100.000 đồng; trả cho chị Nguyễn Thị S ngụ khóm MT, thị trấn MT, huyện CL với số tiền 14.500.000 đồng do trước đây đã mua chiếc xe máy Nouvo biển số 66P1- 815.37 còn thiếu nợ lại; sử dụng 2.000.000 đồng để đổi chiếc nhẫn vàng 18k cho chồng là anh Nguyễn Hữu P; mua 02 chiếc vòng đeo tay vàng 18k với số tiền 3.700.000 đồng. Tổng cộng là 21.300.000 đồng, số tiền còn lại 700.000 đồng V tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi vụ việc xảy ra, chị L xem lại Camera phát hiện V là người lấy trộm nên trình báo sự việc bị mất trộm 02 cái bóp bên trong có tổng số tiền 40.000.000 đồng cùng với 01 chiếc nhẫn 6 phân vàng 18k và 01 cây xung điện làm bằng sừng đến Công an thị trấn MT, huyện CL. Đến 07 giờ ngày 01/6/2018, chị Loan phát hiện V đang mua bánh mì tại đường 30/4 thuộc khóm MT, thị trấn MT, huyện CL nên truy hô cùng người dân bắt giữ V lại và giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cl xử lý theo thẩm quyền. Qua đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CL thu giữ trên người của V số tiền 1.042.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung J7; 01 cái nón bảo hiểm màu đen, trắng, vàng.

Ngoài ra quá trình điều tra, chị Phan Thị D giao nộp số tiền 1.100.000 đồng do V lấy tiền trộm của chị L trả cho chị; bà Nguyễn Thị Đ mẹ chồng của V giao nộp 01 cái áo vải thun ngắn tay có màu vàng cam và 01 cái quần dài vải thun

màu vàng cam; 01 cái áo khoát vải thun màu vàng. Đây là trang phục V mặc lúc lấy trộm cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CL xem xét.

Về phần trách nhiệm dân sự, chị L yêu cầu bị cáo V bồi thường số tiền bị mất trộm là 40.000.000 đồng. Riêng đối với 01 chiếc nhẫn 6 phân vàng 18k và 01 cây xung điện làm bằng sừng không có giá trị chị L không yêu cầu bồi thường cũng không yêu cầu định giá. Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Kim T là di ruột của V đã đứng ra thỏa thuận bồi thường cho chị L số tiền 40.000.000 đồng và không yêu cầu V phải trả lại. Chị L đã nhận tiền xong không còn yêu cầu gì thêm và làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V.

Đối với các đồ vật tài liệu được thu giữ như: Số tiền 1.042.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung J7; 01 cái nón bảo hiểm màu đen, trắng, vàng; 01 cái áo vải thun ngắn tay màu vàng cam và 01 cái quần dài vải thun màu vàng cam; 01 cái áo khoát vải thun màu vàng không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho bị cáo xong. Riêng đối với số tiền 1.100.000 đồng mà chị D giao nộp cho Cơ quan điều tra, hiện anh P chồng của V đứng ra trả lại chị D xong, nên số tiền 1.100.000 đồng đã trả lại cho bị cáo V.

Quá trình điều tra chị L trình báo bị mất trộm số tiền 40.000.000 đồng cùng với 01 chiếc nhẫn 06 phân vàng 18k và 01 cây xung điện làm bằng sừng. Tuy nhiên, V chỉ thừa nhận lấy trộm số tiền 22.000.000 đồng. Ngoài ra không còn căn cứ nào khác chứng minh V lấy trộm 40.000.000 đồng, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đồng thời áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị can nên chỉ quy kết V lấy trộm của chị Loan số tiền 22.000.000 đồng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với V. Riêng số tiền 40.000.000 đồng bà T đã thỏa thuận bồi thường dân sự cho chị L đây là quyền định đoạt của đương sự nên không đề cập xem xét.

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKSHCL ngày 29/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Phạm Thị Kim V về tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Kim V với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị tuyên như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Thị Kim V đã thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 44/CT-VKSHCL ngày 29/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CL là đúng với hành vi của bị cáo. Chính bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu nên đã lén lút lấy

trộm hai cái bóp da có đựng tiền bên trong của chị Hà Thanh L vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/5/2018 tại tiệm tạp hóa VC do chị L làm chủ thuộc khóm MT, thị trấn MT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp, từ lời khai của bị cáo cùng với các tài liệu thu thập được thì tổng số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của chị L là 22.000.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thị Kim V đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét hành vi của bị cáo Phạm Thị Kim V, khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Tại phiên tòa, bị cáo còn khai rằng biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lòng tham, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài cho thỏa thích bản thân mà không phải bỏ công sức lao động như bao nhiêu người lao động lương thiện trong xã hội nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên, chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương nơi xảy ra vụ án. Do vậy, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; về nhân thân, bị cáo chưa có tiền sự, tiền án, đã bồi thường khắc phục hậu quả xong cho người bị hại và được người bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, bị cáo Phạm Thị Kim V có nhân thân tốt, có địa chỉ rõ ràng cùng với các tình tiết giảm nhẹ nêu trên xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cho bị cáo rèn luyện, sửa chữa để trở thành người tốt, có ý thức chấp hành pháp luật. Cho nên, cần áp dụng các điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra, tại phiên tòa, người bị hại không còn yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo **Phạm Thị Kim V** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Kim V 01 (một) năm tù, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 12/10/2018).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã MT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

*Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:* Đã giải quyết xong, không ai có yêu cầu giải quyết gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

*Về án phí:* Áp dụng khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phạm Thị Kim V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CA huyện Cao Lãnh;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Đinh Văn Phong**